**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN: TIẾNG VIÊT LỚP 2**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** MRVT: *Nơi thân quen*

Tuần: 21 Tiết:198 Ngày dạy: 3/2/2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Mở rộng được vốn từ về nơi thân quen (từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen); dấu chấm, dấu phẩy; đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào? Lúc nào? Bao giờ?*

**II. Đồ dung dạy học:**

- Giáo án.

- Bảng phụ hoặc slide chiếu đoạn từ *Còn về đêm* đến hết văn bản.

- Thẻ từ để tổ chức trò chơi.

- SGK, vở bài tập;

- Tranh ảnh cửa sổ ở nhà, một bài đã tìm đọc về nơi thân quen, gắn bó, chuẩn bị bút màu và vật dụng để vẽ tranh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu: *Mở đầu*.**- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****2.1.Luyện từ****Bước 1: Hoạt động cả lớp**- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV yêu cầu HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ.***Bước 3: Hoạt động cả lớp***- GV tổ chức chơi tiếp sức để HS viết các từ ngữ lên bảng lớp.- GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn.- GV nhận xét và yêu cầu HS giải nghĩa một số từ vừa tìm được.**2.2. Luyện câu****Hoạt động 1: Dấu chấm, dấu phẩy*****Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 1a, đọc đoạn văn.***Bước 2: Hoạt động theo cặp***- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.***Bước 3: Hoạt động cả lớp***- GV mời một số HS trả lời trước lớp.- GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.- GV nhận xét.**Hoạt động 2: Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*, *Lúc nào?*, *Bao giờ?******Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b (đọc cả mẫu).***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.***Bước 3: Hoạt động cả lớp***- GV mời một số HS trình bày trước lớp.- GV yêu cầu một số HS nhận xét. GV nhận xét.- GV yêu cầu HS viết câu hỏi vào VBT.**3. Hoạt động ứng dụng trải nghiệm** - Nhận xét, đánh giá. - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài, chuẩn bị | *-Cả lớp cùng chơi*- HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.- Hs đọc yêu cầu-HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ:*+ thân quen;**+ thân thương;**+ thân thuộc;**+ quen thuộc;**+ thiết tha, tha thiết.*- HS chơi tiếp sức, viết các từ ngữ lên bảng lớp.- Một số HS nhận xét bài làm của các bạn. Các HS còn lại lắng nghe.- HS lắng nghe GV nhận xét và giải thích nghĩa của một số từ vừa tìm được.- HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1 a, đọc đoạn văn.- HS làm việc theo cặp, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.Đáp án: Cò**,** vạc**,** diệc xám rủ nhau về đây làm tổ**.** Chúng gọi nhau**,** trêu ghẹo nhau váng cả một vùng sông nước**.** (*dấu phẩy, dấu phẩy, dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm*).- Một số HS trả lời trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.- HS lắng nghe GV nhận xét.- HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi:+ **Buổi sáng**, ông em thường ra sân tập thể dục. **Khi nào** ông em thường ra sân tập thể dục?/ Ông em thường ra sân tập thể dục **khi nào**?/ **Lúc nào** ông em thường ra sân tập thể dục?/ Ông em thường ra sân tập thể dục **lúc nào**?+ Mẹ gọi Nam dậy **lúc 6 giờ**. Mẹ gọi Nam dậy **lúc nào**?/ **Lúc nào** mẹ gọi Nam dậy?+ **Tuần sau**, lớp em thi văn nghệ. **Khi nào**/ **Lúc nào**/ **Bao giờ** lớp em thi văn nghệ?- Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.- HS nhận xét và lắng nghe GV nhận xét.- HS viết câu hỏi vào VBT.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**